

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 24-09-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Đức Huy

Bà: Nguyễn Thị Phụng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 20/08/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 11/09/2020 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn Th1**, sinh ngày 07/3/1988 tại xã Bình Hẻm, Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Khen, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị N; vợ là Trương Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015 Bùi Văn Th1 bị Tòa án nhân dân Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Cùng năm 2015 Bùi văn Th1 bị Tòa án nhân dân Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/03/2018 Bùi Văn Th1 chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 64/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

2. **Bùi Văn Th2**, sinh ngày 07/10/1971 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Bùi Văn Nh (đã chết) và bà Bùi Thị N; vợ là Bùi Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/4/2017 và ngày 06/10/2017 Bùi Văn Th2 bị Công an huyện Yên Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Bùi Văn Th2 đã chấp hành xong cả hai quyết định nêu trên, nay đã được xóa (Được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính quá 6 tháng); bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 65/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

3. **Bùi Văn Y**, sinh ngày 10/10/1984 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Bùi Thị Á và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 66/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

4. **Bùi Văn H1**, sinh ngày 07/10/1995 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Quyết Thắng, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam và bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 06-QĐ/UBKTHU ngày 24/8/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện Yên Thủy; con ông Bùi Văn Tình và bà Bùi Thị Miên; vợ là Quách Thị Nhung và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 67/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

5. **Bùi Văn M**, sinh ngày 06/10/1995 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020,

hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 68/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

6. **Bùi Quang H2**, sinh ngày 05/12/1995 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị L; vợ là Bùi Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 69/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

7. **Bùi Văn Ch**, sinh ngày 27/3/1987 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Mạnh C (đã chết) và bà Bùi Thị C; vợ là Lê Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 70/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 20/08/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; trú tại: xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Bùi Duy T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

+ Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1965 (vắng mặt)

+ Anh Bùi Văn I, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 03/06/2020 Bùi Văn Y trú tại xóm Lương Thành, Lạc Lương, Yên Thủy, Hoà Bình đi bộ từ nhà của mình đến nhà của Bùi Văn Ch cùng xóm để chơi và mua nước uống. Một lúc sau có Bùi Văn Th1 trú tại xóm Khen, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi bộ từ nhà trọ của mình tại xóm Yên Mu, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn Th2 trú tại xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình từ nhà đến nhà Bùi Văn Ch. Khi Th1, Th2 và Y gặp nhau và cùng ngồi uống nước tại nhà của Ch thì khoảng 13 giờ 00 phút cùng

ngày tất cả rủ nhau đánh đánh bạc dưới hình thức đánh 03 cây được thua bằng tiền. Sau khi tất cả đồng ý thì tất cả cùng hỏi Ch cho mượn phòng ngủ để đánh bạc, Ch đồng ý rồi lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại quầy bán hàng nhà mình mang vào phòng ngủ trải chiếu cói xuống nền nhà và đặt bộ bài lên chiếu cho Th1, Th2 và Y sử dụng đánh bạc. Trước khi đánh bạc Th1, Th2 và Y thống nhất với nhau luật chơi như sau: Quá trình đánh bạc sẽ sử dụng 36 quân bài trong bộ bài 52 quân gồm từ quân át đến quân 9 để đánh ba cây, mỗi ván sẽ có một người cầm chương là người chia bài và cược tiền với những người chơi còn lại. Trong mỗi ván đánh bạc trước khi người cầm chương chia bài thì những người chơi phải đặt tiền cược với chương tối thiểu là 100.000 đồng, còn số tiền tối đa không quy định mà tùy thỏa thuận giữa người đánh bạc với chương. Sau khi tất cả đặt tiền cược xong thì người cầm chương sẽ chia cho mình và những người chơi khác mỗi người ba quân bài, sau đó tất cả xem bài để tính thắng thua theo thứ tự từ cao đến thấp là đồng hoa (ba quân bài lần lượt và cùng chất), sấp (ba quân bài cùng loại), điểm (điểm từ 1 đến 10, nếu tổng điểm lớn hơn mười thì sẽ lấy số ở hàng đơn vị để tính điểm), nếu có cùng số điểm thì sẽ tính thắng thua theo chất bài từ cao đến thấp theo thứ tự là rô, cơ, tép, bích. Sau khi biết điểm thì người cầm chương sẽ so bài của mình với bài của những người còn lại, nếu thắng người nào thì sẽ được số tiền người đó đặt cược và ngược lại thua sẽ phải trả cho họ bằng số tiền họ đã đặt cược. Ngoài ra nếu trong mỗi ván bài mà người cầm chương được 10 điểm, sấp hoặc đồng hoa thì những người còn lại nếu có bài thấp hơn thì phải trả cho người cầm chương số tiền lần lượt là gấp 2, 3, 4 lần số tiền người đó đã đặt và người lại. Trong các ván bài khi ai được 10 điểm đồng thời cao điểm hơn người cầm chương và những người còn lại thì người đó sẽ là người cầm chương cho ván đánh bạc tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc tất cả thống nhất nếu người nào cầm chương được 10 điểm, thắng tất cả những người khác thì người cầm chương phải lấy ra số tiền 100.000 đồng từ tiền thắng để trả cho anh Ch chủ nhà là tiền mượn địa điểm, công cụ và nước uống (còn gọi là tiền hồ). Sau khi đã thống nhất luật chơi với nhau thì Th1, Th2 và Y cùng nhau lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân Ch đưa cho và chọn lấy 36 quân bài từ át đến 9 để sử dụng đánh bạc, còn các quân bài còn lại vứt đi không sử dụng. Khi tham gia đánh bạc Th1 có số tiền 7.000.000 đồng, Y có số tiền 3.000.000 đồng, Th2 có số tiền 300.000 đồng tất cả lấy ra để dưới chiếu trước mặt để sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày có Bùi Văn H1 trú tại xóm Quyết Thắng, Lạc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình đi bộ từ nhà đến nhà Ch để mua nước uống thì thấy Th1, Th2 và Y đang đánh bạc nên ngồi tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc H1 có số tiền 700.000 đồng lấy ra để dưới chiếu trước mặt sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày Bùi Văn M trú tại xóm Lương Thành, Lạc Lương, Yên Thủy, Hòa

Bình đi bộ từ nhà đến nhà Ch để mua nước uống, khi đến nơi M thấy Th1, Th2, Y và H1 đang đánh bạc thì lấy ra số tiền 1.100.000 đồng mang theo và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Sau đó đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày Bùi Quang H2 trú tại Lương Thành, Lạc Lương từ nhà đi bộ đến nhà Ch để mua nước uống, khi đến nơi H2 thấy Th1, Th2, Y, H1 và M đang đánh bạc thì lấy ra số tiền mang theo 1.840.000 đồng để sử dụng đánh bạc cùng. Trong quá trình đánh bạc thì Th2 và H2 thua hết số tiền mang theo nên đã vay của Ch thêm số tiền lần lượt là 2.000.000 đồng và 3.000.000 đồng để tiếp tục sử dụng đánh bạc cùng những người khác. Bản thân Ch không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng mà ngồi bên cạnh xem và làm công việc bán hàng tại nhà, đồng thời đã được H1, Th1, Th2 và Y mỗi người đưa cho số tiền 100.000 đồng (tổng là 400.000 đồng). Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày khi Th1, Th2, Y, H1, M và H2 đang có hành vi đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Thủy phát hiện bắt quả tang, đồng thời lập biên bản thu giữ vật chứng số tiền tại chiếu bạc là 18.540.000 đồng, một chiếu cỏi và 36 quân bài tây là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Cùng ngày Bùi Văn Ch nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã đến Công an huyện Yên Thủy đầu thú và giao nộp số tiền 400.000 đồng tiền thu lợi (tiền hò) do các con bạc đưa cho trong quá trình đánh bạc.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 413/TB-HBI ngày 12/6/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình kết luận: 73 tờ bạc polymer gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (gồm 22 tờ bạc polymer mệnh giá 500.000 đồng; 30 tờ bạc polymer mệnh giá 200.000 đồng; 19 tờ bạc polymer mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ bạc polymer mệnh giá 20.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-YT ngày 18/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Th1 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Th2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, án định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Y từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Xử phạt Bùi Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Xử phạt Bùi Quang H2 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Xử phạt Bùi Văn M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Xử phạt Bùi Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Bùi Văn H2 vay bị cáo Ch số tiền 3.000.000 đồng, Th2 vay 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, nay đã làm rõ bị cáo Ch không biết việc Th2 và H2 vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền này đã được bị cáo H2, Th2 trả cho Ch, nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18.940.000 đồng gồm 18.540.000 đồng thu tại chiếu bạc và 400.000 đồng tiền hồ bị cáo Ch giao nộp, đây là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói cũ, 36 quân bài tây mà các bị cáo làm công cụ phạm tội.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/06/2020, tại nhà ở của Bùi Văn Ch xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh 03 cây sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Yên Thủy phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 18.540.000 đồng và các vật chứng liên quan. Bùi Văn Ch không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã giúp cho các bị cáo mượn địa điểm phòng ngủ của nhà mình, chuẩn bị chiếu, quân bài tây 52 quân cho các bị cáo khác đánh bạc và đã nhận tiền hồ từ các con bạc số tiền 400.000 đồng nên bị cáo Ch phạm tội với vai trò giúp sức. Như vậy hành vi của các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch đã phạm vào tội đánh bạc căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo Trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người... Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng do vụ lợi muốn thắng tiền của người khác làm của mình bằng may rủi, đổ đen mà không phải lao động chân chính nên các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo do hám lợi nên bột phát cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mà không có tổ chức, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò vị trí của từng bị cáo. Các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2 và Bùi Văn Y là những người cùng rủ nhau

đánh bạc trước và là người hỏi mượn địa điểm, soạn quân bài để đánh bạc. Khi đánh bạc bị cáo Th1 có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất 7.000.000đồng, bị cáo Th2 có số tiền 300.000đồng khi đánh bạc thua hết tiền mang theo nên đã vay thêm của bị cáo Ch số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc thể hiện tính quyết liệt của bị cáo, vì vậy các bị cáo Th1, Th2, Y phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 là những người đến sau, không bị ai rủ rê, lôi kéo nhưng khi thấy Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2 và Bùi Văn Y đánh bạc thì do hám lợi nên cùng vào tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo H2 thua hết tiền và đã vay thêm của bị cáo Ch 3.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Vì vậy các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình ở mức thấp hơn.

Đối với bị cáo Bùi Văn Ch chủ nhà tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi được các con bạc mượn địa điểm phòng ngủ của nhà mình để đánh bạc thì Ch đã đồng ý, đồng thời chuẩn bị chiếu, quân bài tây 52 quân cho các bị cáo khác đánh bạc, quá trình đánh bạc Ch đã nhận tiền hồ của các con bạc số tiền 400.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ch thừa nhận đã cho bị cáo Th2 vay số tiền 2.000.000 đồng, H2 vay 3.000.000 đồng và việc vay tiền này thì bị cáo Ch cũng không biết H2, Th2 dùng vào việc đánh bạc, các bị cáo Th2, H2 cũng thừa nhận Ch không biết các bị cáo vay tiền để làm gì. Như vậy Ch không giúp sức cho việc các bị cáo vay tiền đánh bạc nhưng bị cáo Ch đã giúp sức cho các bị cáo khác mượn địa điểm, chuẩn bị quân bài và chiếu để đánh bạc nên Ch phạm tội với vai trò giúp sức, vì vậy bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương đương với các bị cáo đồng phạm trong vụ án.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Bùi Văn Th1 năm 2015 đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản đến ngày 11/03/2018 Bùi văn Th1 chấp hành xong án phạt tù của cả hai bản án nay đã được xóa án tích; Bị cáo Bùi Văn Th2 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong, đến thời điểm phạm tội lần này thời gian được coi là thời gian chưa bị xử phạt hành chính đã quá 6 tháng - Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Lần phạm tội này bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Văn H2 và Bùi Văn Ch có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Bùi Văn H1 trước khi phạm tội là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ xóm Quyết Thắng, xã Lạc Lương, bị cáo đã không gương mẫu chấp hành pháp luật và điều lệ Đảng mà do động cơ hám lợi nên đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với các bị cáo Bùi Văn Ch, Bùi Văn H1, Bùi Văn M và Bùi Quang H2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tất cả các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Riêng bị cáo Bùi Quang H2, Bùi Văn Th1 thuộc hộ cận nghèo theo quy định của nhà nước, bị cáo Bùi văn Ch sau khi phạm tội và bị phát hiện đã ra đầu thú, giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 400.000đồng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2, Bùi Văn Ch có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo chưa có thu lợi bất chính, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình đánh bạc bị cáo Bùi Văn Ch có cho các bị cáo Bùi Quang H2 vay số tiền 3.000.000 đồng, Bùi Văn Th2 vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, việc cho vay tiền này bị cáo Ch không biết bị cáo Th2, H2 dùng vào việc đánh bạc, nay bị cáo H2, Th2 đã trả số tiền vay cho bị cáo Ch, việc này giữa các bị cáo đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H (vợ của bị cáo Bùi Văn Ch) vắng mặt, nhưng trong lời khai đã thể hiện rõ chị không biết việc bị cáo Ch cho các bị cáo Th2, H2 vay tiền, nay các bị cáo đã tự giải quyết xong chị Hương không yêu cầu gì về tiền Ch cho vay và cũng không yêu cầu gì về chiếc

chiếu cói mà bị cáo Ch đã cho các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, vì vậy Hội đồng xét xử cũng không giải quyết

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 18.940.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ gồm: 18.540.000 đồng là tiền thu giữ tại chiếu bạc và 400.000 đồng là tiền hồ do Bùi Văn Ch giao nộp cần tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với 36 quân bài từ quân át đến quân 9 được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu 01 và 01 chiếc chiếu cói màu vàng, đỏ kích thước 1,8m x1,6m cũ, đã qua sử dụng, đây là những vật làm công cụ phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bỏ các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Bùi Văn Th1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn Th1 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Bùi Văn Th2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Bùi Văn Y 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Bùi Quang H2 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Bùi Văn H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Bùi Văn M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Bùi Văn Ch 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2, Bùi Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Đối với số tiền 18.940.000đ (mười tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 36 quân bài từ quân át đến quân 9 và 01 chiếc chiếu cói màu vàng, đỏ cũ, đã qua sử dụng, đây là những vật mà các bị cáo làm công cụ phạm tội

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo Bùi Văn Th1, Bùi Văn Th2, Bùi Văn Y, Bùi Văn H1, Bùi Văn M, Bùi Quang H2 và Bùi Văn Ch có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H có quyền làm đơn kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Cơ quan THADS huyện Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Bùi Thị Lan